

Ngày: 30-9-2020

V/v ly hôn

## NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Hoàng Thành

Ông Nguyễn Tấn Lộc

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.***

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Võ Lệ (Thị) T, sinh năm 1984 (có yêu cầu xin vắng mặt)
2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh G, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện ngày 26/6/2020 và biên bản hòa giải ngày 17/8/2020 chị Võ Lê T trình bày:*

Chị T và anh G tự nguyện chung sống với nhau vào khoảng năm 2003 và đến ngày 14/3/2018 anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới

Bình, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chị T chung sống tại ấp T, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, anh G thường đi nhậu về kiếm chuyện với chị T nên vợ chồng thường cự cãi nhau. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị T yêu cầu ly hôn với anh G.

Thời gian chung sống, chị T và anh G có 02 con chung tên Nguyễn Anh Quý M, sinh ngày 20/11/2003 và Nguyễn Mùi E, sinh ngày 01/10/2007. Hiện con chung do chị T nuôi dạy. Khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi dạy con chung nhưng không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị T không yêu cầu giải quyết.

*\*Tại bản tự khai ngày 17/8/2020, biên bản hòa giải ngày 17/8/2020, anh Nguyễn Minh G trình bày:*

Anh G thống nhất với phần trình bày của chị Võ Lệ T về các mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Đồng thời anh G thừa nhận thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh G hứa sẽ khắc phục sửa chữa những sai lầm nên yêu cầu hàn gắn để tiếp tục chung sống với chị T và nuôi dạy con chung. Nếu ly hôn thì anh G thống nhất con chung theo ai người đó nuôi dạy, anh G không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên anh G không yêu cầu giải quyết.

*\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Chị T và anh G chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do chị T và anh G chung sống không còn hạnh phúc và chị T vẫn bảo lưu yêu cầu ly hôn nên cần xử lý cho anh chị được ly hôn; con chung giao chị T tiếp tục nuôi dạy, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Võ Lệ T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh G. Do chị T và anh G chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh G có địa chỉ tại ấp T, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh G nhưng anh G vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh G theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vào ngày 04/9/2020 chị T có đơn yêu cầu xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Võ Lệ T và anh Nguyễn Minh G tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 14/3/2018. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị T yêu cầu ly hôn với anh G nhưng anh G không thống nhất ly hôn mà yêu cầu hàn gắn để tiếp tục chung sống với chị T. Xét thấy, tại biên bản hòa giải ngày 17/8/2020 anh G thừa nhận thời gian chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, anh G, chị T có cãi nhau nhưng anh G hứa sẽ sửa chữa khắc phục những lỗi lầm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do chị T không thống nhất hàn gắn để tiếp tục chung sống với anh G. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Võ Lệ T và anh Nguyễn Minh G được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Anh Quý M, sinh ngày 20/11/2003 (giới tính nam) và Nguyễn Mùi E, sinh ngày 01/10/2007 (giới tính nam). Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dạy là có căn cứ. Bởi vì, con chung hiện chị T nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ

làm ảnh hưởng đến tình cảm của các cháu. Tại bản tự khai ngày 26/6/2020 của cháu Quý M và cháu Mùi E, biên bản ghi lời khai ngày 27/7/2020 của cháu Quý M thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị T. Do các cháu đã trên 07 tuổi nên yêu cầu và nguyện vọng của các cháu là phù hợp và được pháp luật bảo vệ. Hơn nữa, tại biên bản hòa giải ngày 17/8/2020 anh G thống nhất con chung theo ai người đó nuôi dạy. Vì vậy cần tiếp tục giao con chung cho chị T nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Tại biên bản hòa giải ngày 17/8/2020 chị T và anh G xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung, nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết, tại đơn xác nhận ngày 23/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận vợ chồng chị T không bị ai thừa kế về nợ tại địa phương, vì vậy Hội đồng không xét là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Lệ T phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt đối với chị Võ Lệ (Thị) T và anh Nguyễn Minh G.
2. Về hôn nhân: Chị Võ Lệ (Thị) T và anh Nguyễn Minh G được ly hôn.

3. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Anh Quý M, sinh ngày 20/11/2003 (giới tính nam) và Nguyễn Mùi E, sinh ngày 01/10/2007 (giới tính nam) cho chị Võ Lệ T tiếp tục nuôi dạy. Anh Nguyễn Minh G không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh G không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Lệ (Thị) T phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 26 tháng 6 năm 2020 chị T có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011304 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bản án này là sơ thẩm, báo cho đương sự biết và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Kiều Trang**